CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Cao su Bà Rịa

Ngày 30/06/2025	19,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.5%	**-**	**8.2%**

DT thuần
Q2/25
86.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 27.0| 45.8%
YoY: ▲ 32.8| 61.7%

LN thuần
Q2/25
11.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.20| 24.0%
YoY: ▲ 7.20| 172%

LN sau thuế
Q2/25
42.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 35.0| 450%
YoY: ▲ 21.6| 102%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
61.1%
YoY: +/-▲ 45.9%

ROE (TTM)
Q2/25
11.1%
YoY: +/-▲ 1.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,028 - 25,047
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,205
Số lượng CPLH (CP)	112,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,040
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.06
EPS	1,397
P/E	14.0

DT thuần
6T 2025
145
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 41.0| 39.1%

LN thuần
6T 2025
20.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.5| 127%

LN sau thuế
6T 2025
50.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 24.7| 96.0%

Cơ cấu sở hữu

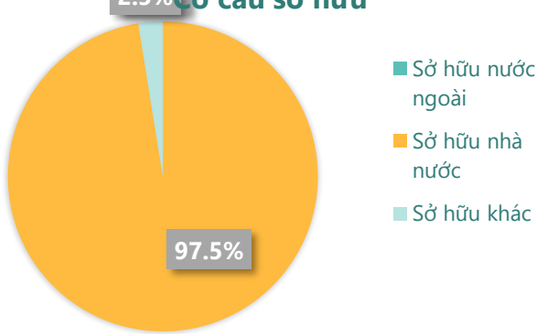

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

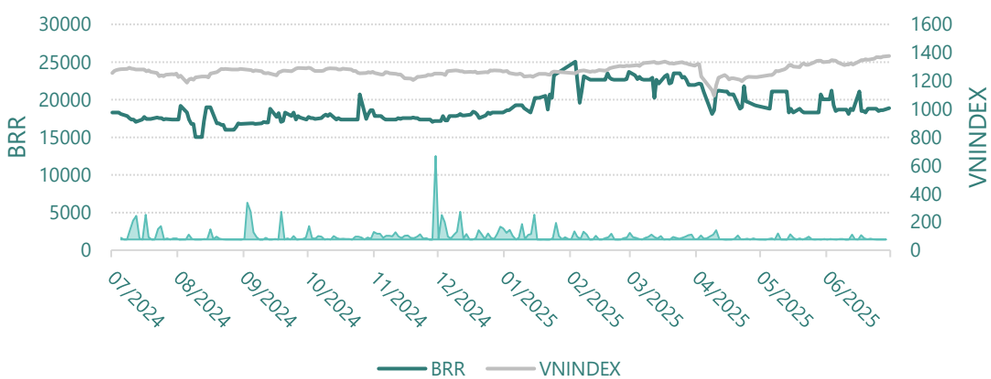

Cơ cấu cổ đông

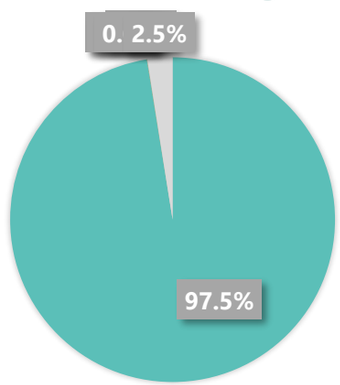

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
- Công đoàn CTCP Cao su Bà Rịa
- Nguyễn Thị Thúy Hằng (Thành viên HĐQT)
- Phạm Văn Chánh
- Mai Khánh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

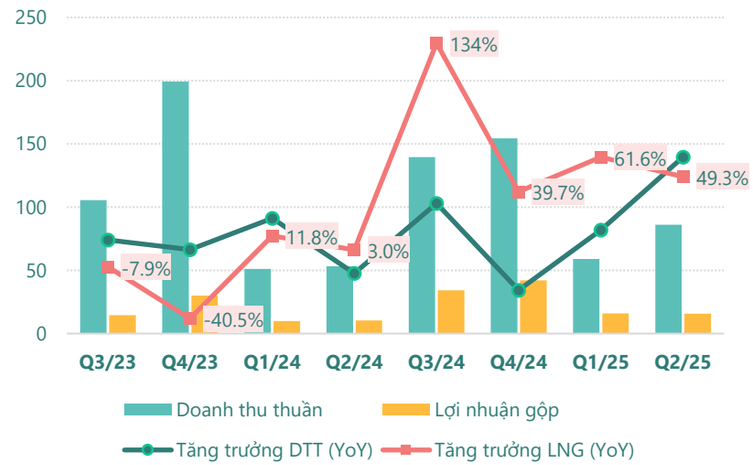

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

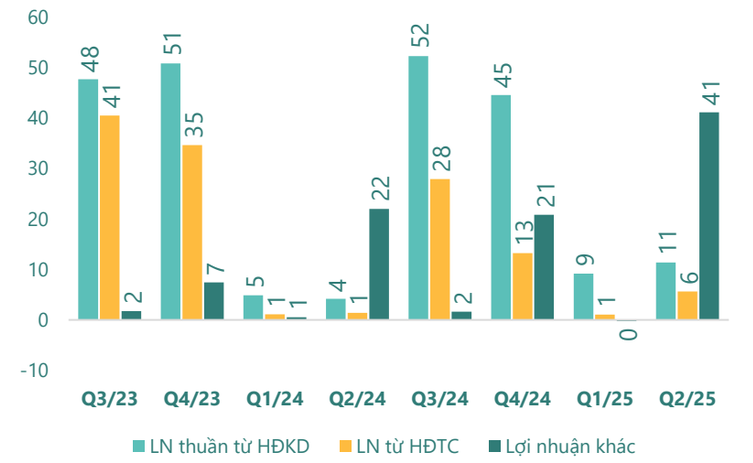

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

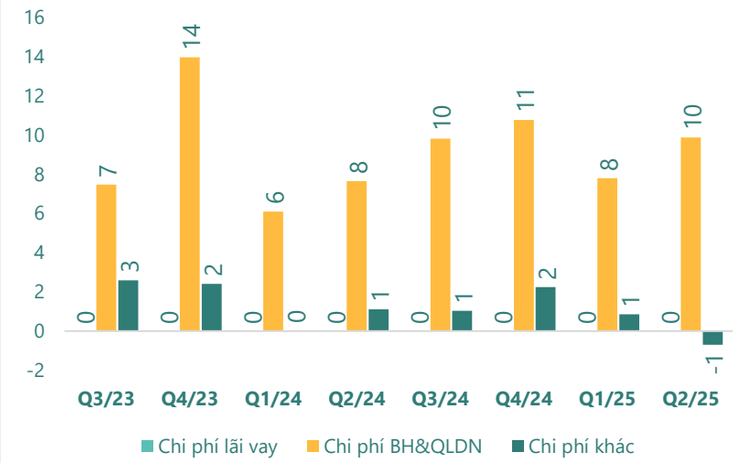

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

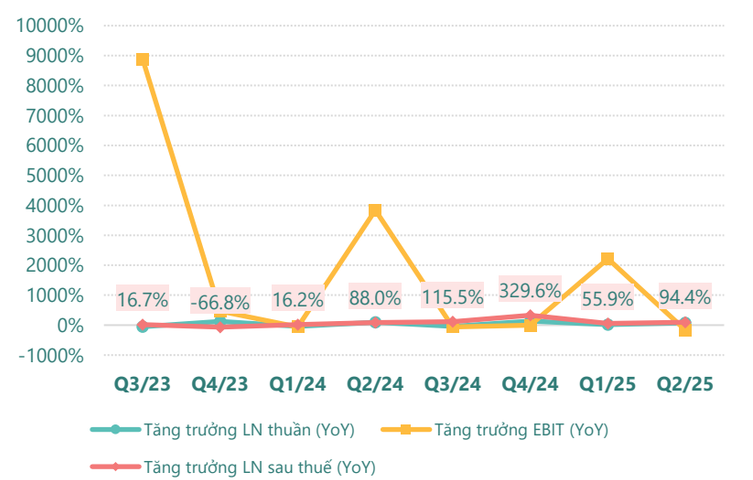

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

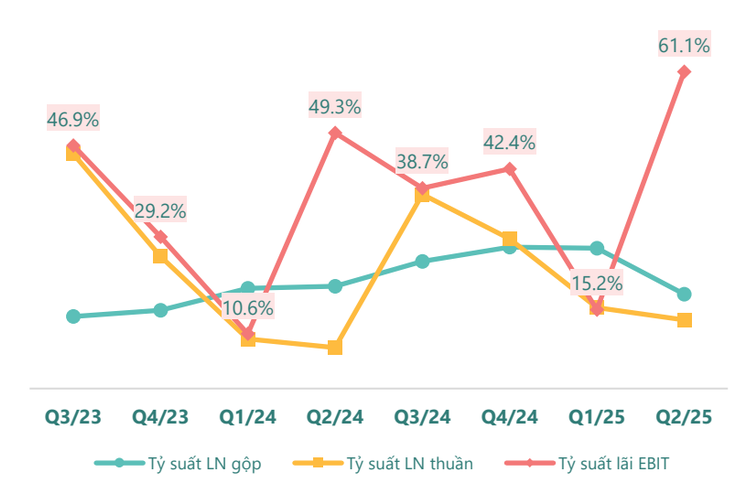

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

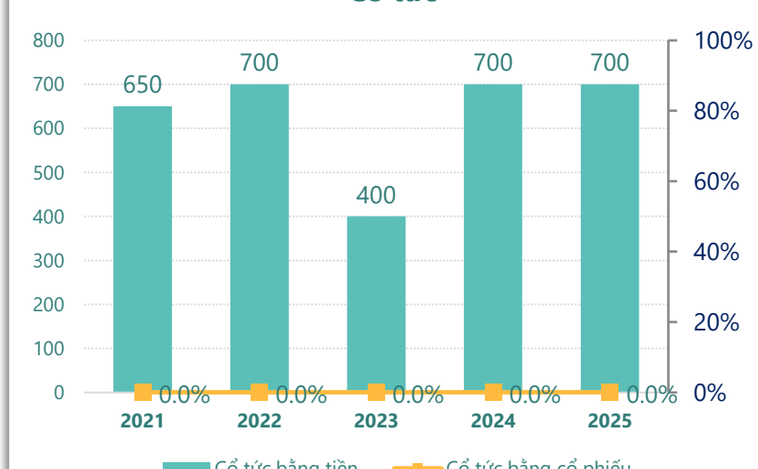

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

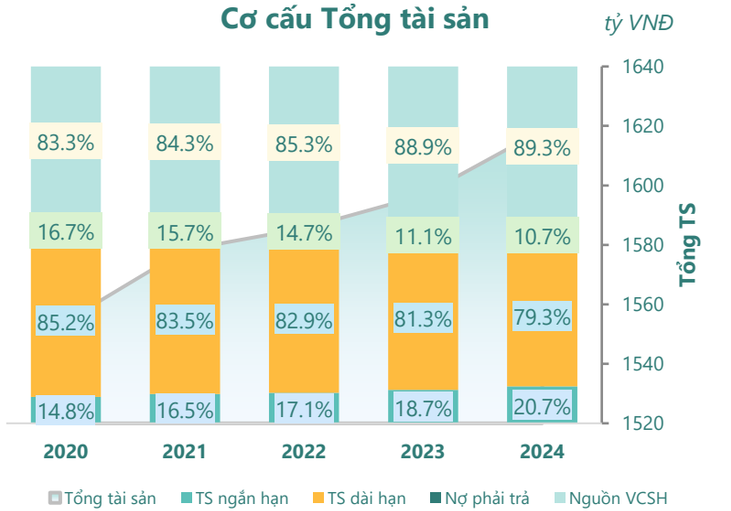

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

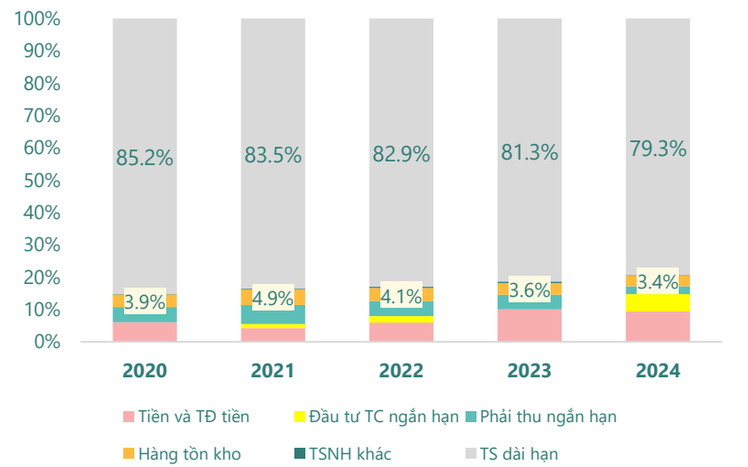

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

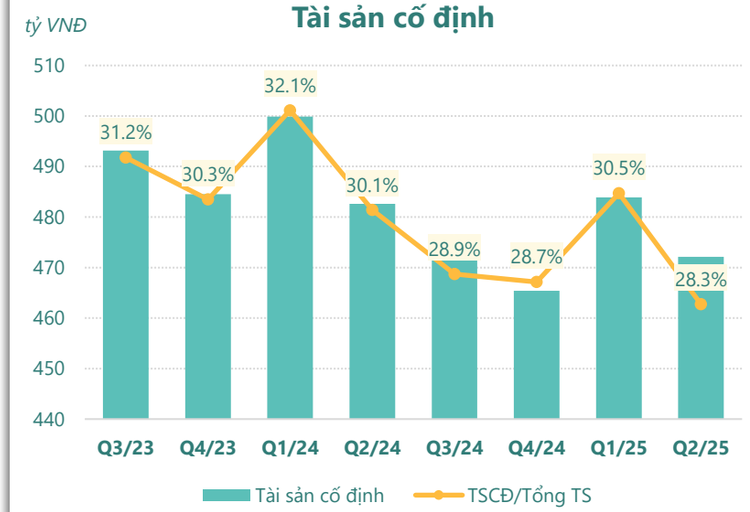

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

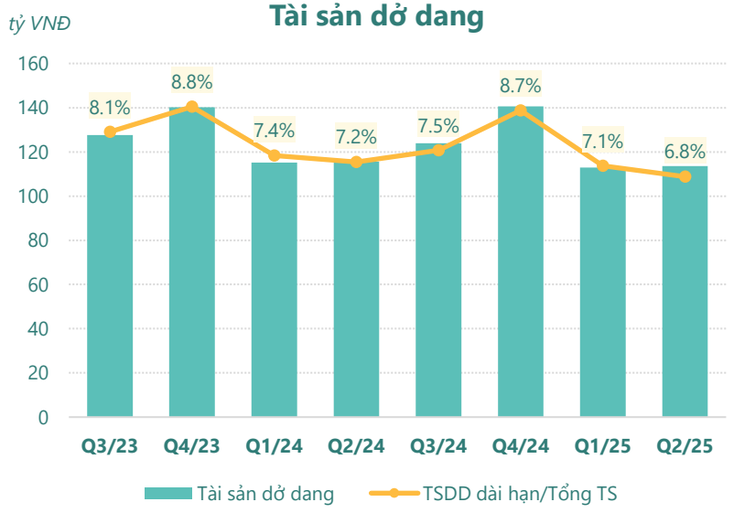

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

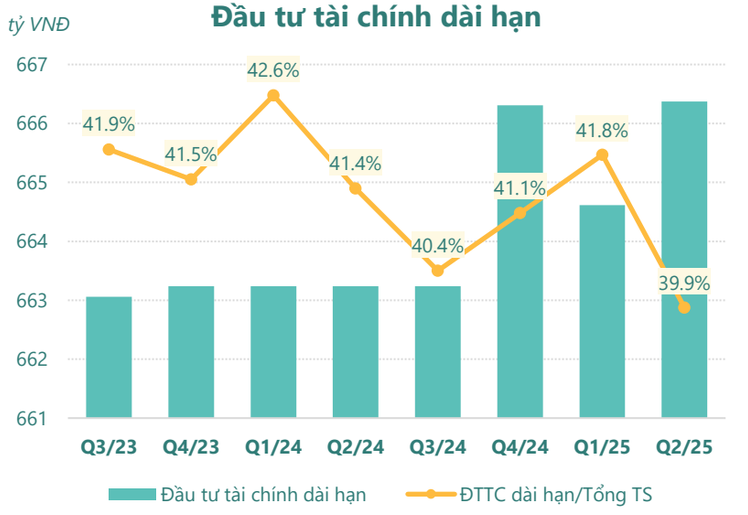

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

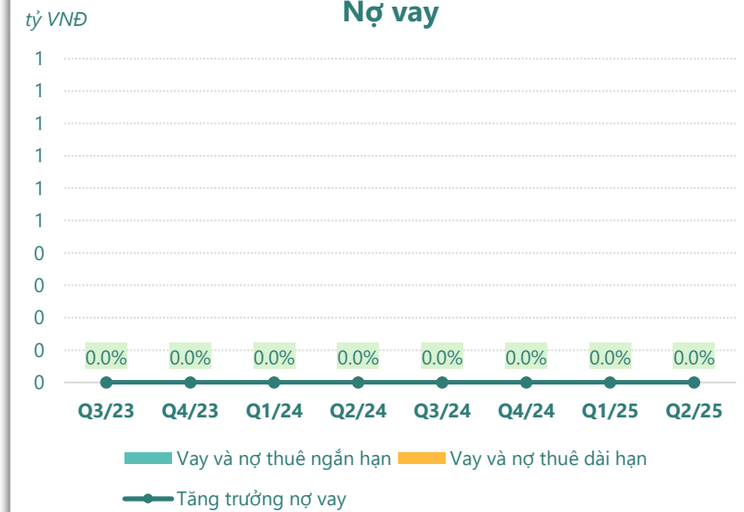

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

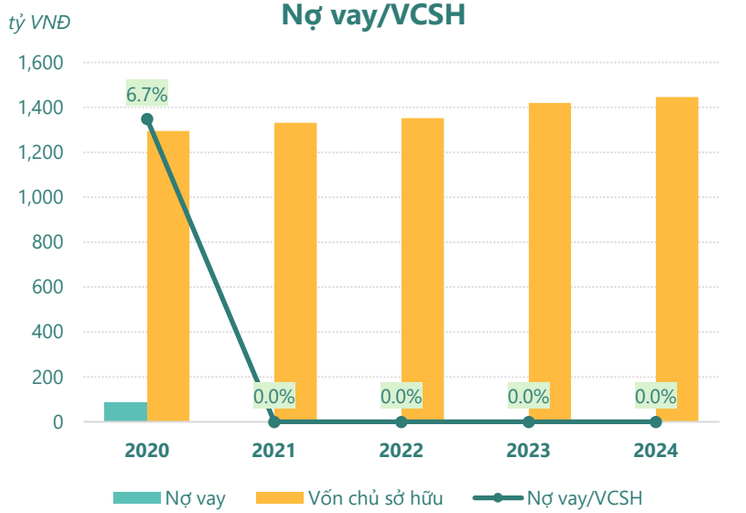

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

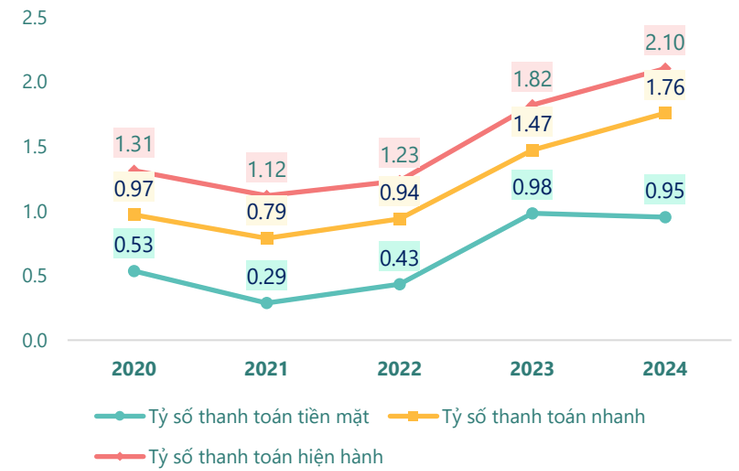

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

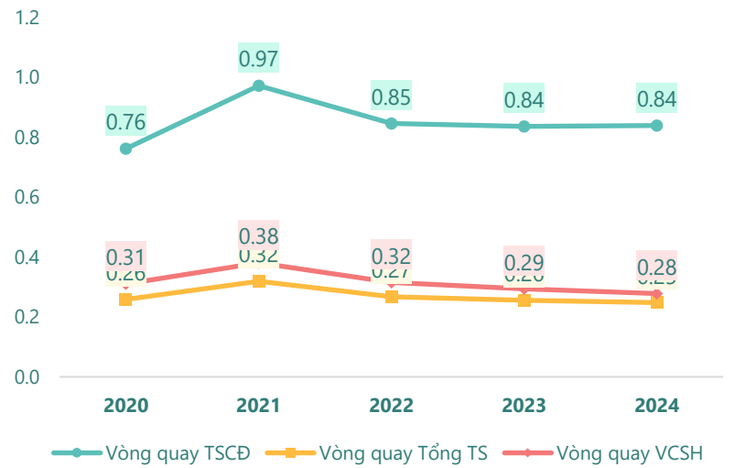

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

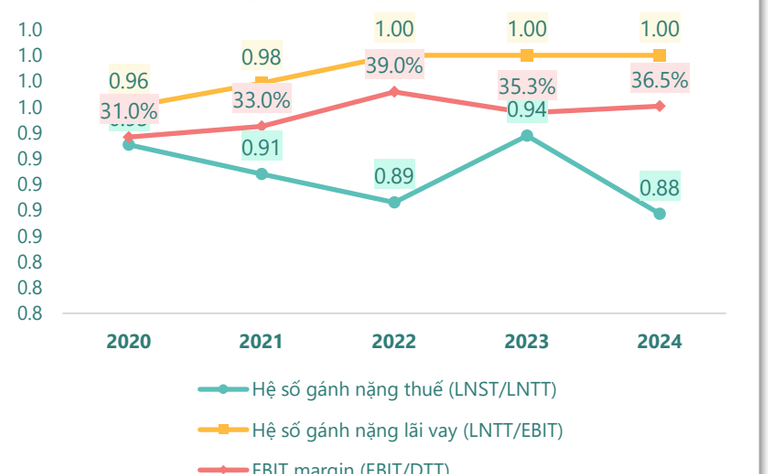

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

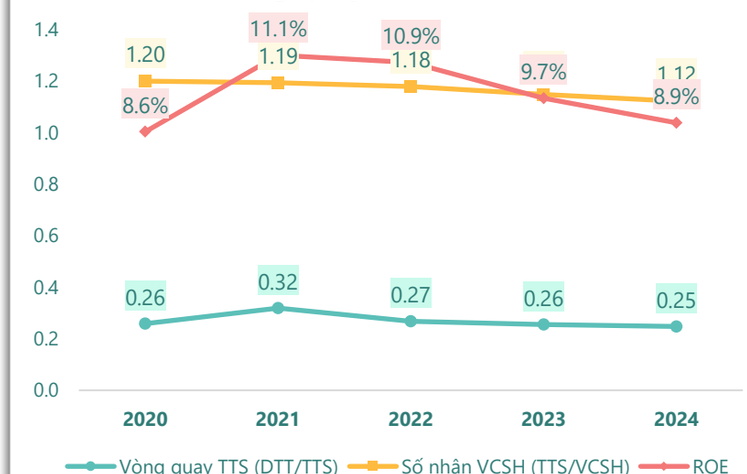

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

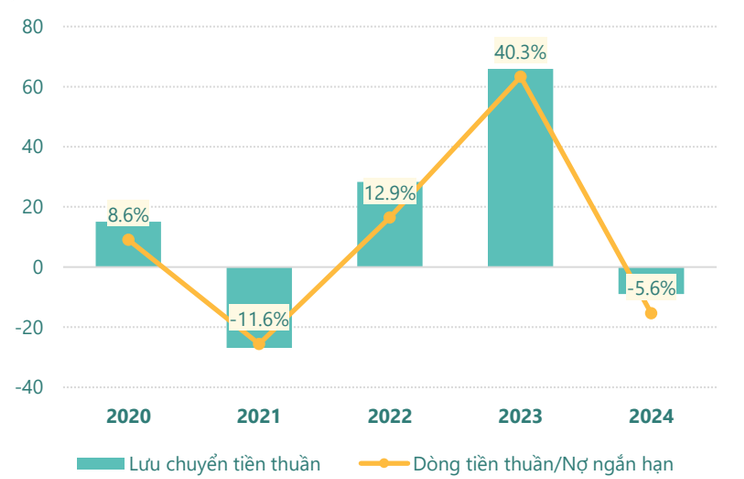

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**86.0**	**53.2**	**61.7%**	**145**	**104**	**39.1%**
Giá vốn hàng bán	70.4	42.7	64.8%	113	83.9	35.2%
Lợi nhuận gộp	15.7	10.5	49.0%	31.6	20.4	55.3%
Doanh thu HĐTC	3.88	1.39	179%	4.92	2.49	97.7%
Chi phí TC	-1.76	0.02	-8882%	-1.75	0.02	-9200%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.09	0.78	168%	3.31	2.10	57.5%
Chi phí QLDN	**7.79**	**6.88**	**13.2%**	**14.4**	**11.6**	**23.3%**
LN thuần từ HĐKD	11.4	4.20	172%	20.6	9.07	127%
Lợi nhuận khác	**41.2**	**22.0**	**87.2%**	**41.0**	**22.5**	**81.7%**
LN trước thuế	52.6	26.2	101%	61.6	31.6	94.7%
Lợi nhuận sau thuế	**42.7**	**21.1**	**102%**	**50.4**	**25.7**	**96.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**42.7**	**21.1**	**102%**	**50.4**	**25.7**	**96.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.58	-12.1	4.76	0	-33.8	15.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	30.4	-15.9	-41.2	0	1.23	-31.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.01	-0.01	-0.01	0	-0.01	-0.02
Tiền đầu kỳ	161	194	166	0	152	120
Lưu chuyển tiền thuần	**33.0**	**-28.0**	**-36.4**	**0**	**-32.6**	**-15.6**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0	0.12	-0.08
Tiền cuối kỳ	194	166	130	0	120	104

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,670**	**1,619**	**3.2%**
Tài sản ngắn hạn	405	336	20.7%
Tiền và tương đương tiền	104	152	-31.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	168	87.0	93.2%
Phải thu ngắn hạn	32.5	39.5	-17.8%
Hàng tồn kho	69.1	55.1	25.4%
Tài sản ngắn hạn khác	31.6	2.10	1403%
Tài sản dài hạn	**1,265**	**1,283**	**-1.4%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	472	465	1.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	114	141	-19.3%
Đầu tư tài chính dài hạn	666	665	0.3%
Tài sản dài hạn khác	**12.7**	**12.3**	**3.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	191	173	10.6%
Nợ ngắn hạn	**178**	**160**	**11.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	5.75	8.22	-30.0%
Nợ dài hạn	12.5	13.1	-3.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,479**	**1,446**	**2.3%**
Vốn chủ sở hữu	**1,479**	**1,446**	**2.3%**
Vốn điều lệ	1,125	1,125	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)